

**Phụ lục số 16: Thông báo về giá trị tài sản ròng quỹ đóng**  
**Appendix No.16: Net Asset Value Report for Closed-end Fund**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)  
 (Issued with Circular No. 224/2012/TT-BTC of December 26th, 2012 from the Ministry of Finance's guidance on the establishment and management of closed-end fund, private fund)

**Giá trị tài sản ròng quỹ**  
**Net Asset Value of the Fund**  
 (tuần từ ngày 09/12/2016 đến 15/12/2016)  
 (Reporting period: from December 09th, 2016 to December 15th, 2016)

- |  |   |
|--|---|
| <b>1. Tên công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company:       | <b>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt</b><br>Thien Viet Asset Management JSC  |
| <b>2. Tên ngân hàng giám sát:</b><br>Custodian and Supervisory Bank: | <b>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi Nhánh Hà Thành</b><br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch |
| <b>3. Tên quỹ:</b><br>Name of the fund:                              | <b>Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM</b><br>TVAM Growth Fund (TVGF)   |
| <b>4. Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting date:                       | <b>16/12/2016</b><br>December 16th 2016   |

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD	KỲ TRƯỚC PREVIOUS PERIOD
<b>A</b>	<b>Giá trị tài sản ròng</b> <b>Net asset value (NAV)</b>		
<b>A.1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ</b> <b>Net asset value (NAV) at the beginning of period</b> của quỹ/the fund	148,247,954,471	150,642,745,757
	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	9,883	10,043
<b>A.2</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ</b> <b>Net asset value (NAV) at the ending of period</b> của quỹ/the fund	148,045,799,721	148,247,954,471
	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	9,870	9,883
<b>A.3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó</b> <i>Change in NAV per certificate during the period, in which</i>	-13	-160
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ <i>Change due to the fund's investment activities</i>	-13	-160
	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ <i>Change due to the fund's income distribution for investors</i>		
<b>A.4</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <i>Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks</i>		
	Giá trị cao nhất (VND)/ <i>Highest value (VND)</i>	160,630,845,794	160,630,845,794
	Giá trị thấp nhất (VND)/ <i>Lowest value (VND)</i>	148,045,799,721	148,247,954,471
<b>B</b>	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ</b> <i>Market value per certificate (closing price of the reporting day)</i>		
<b>B.1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ</b> <i>Beginning value</i>		
<b>B.2</b>	<b>Giá trị cuối kỳ</b> <i>Ending value</i>		
<b>B.3</b>	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước</b> <i>Change in market value, compared with the previous period</i>		
<b>B.4</b>	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ/ <i>Difference between the unit's market price and its NAV</i></b>		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ <i>Absolute difference (VND)*</i>		
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-) /thặng dư (+))/ <i>Relative difference (level of discount (-) /surplus (+))**</i>		
<b>B5</b>	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <i>Highest/ Lowest market value within the nearest 52 weeks</i>		
	Giá trị cao nhất (VND)/ <i>Highest value (VND)</i>		
	Giá trị thấp nhất (VND)/ <i>Lowest value (VND)</i>		

Lưu ý: \* Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường – NAV cùng thời điểm)/ *Defined by the differences (market price - NAV at the same period);*  
 Notes: \*\* Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường – NAV)/NAV/ *Defined by the ratio (market value - NAV)/NAV*

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
 Authorized Representative of Supervisory bank



Lê Mỹ Linh  
 Phó Giám đốc/Deputy Director

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
 Authorized Representative of Fund management



Nguyễn Thanh Thảo  
 Chủ tịch HĐQT/Chairman